

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TOÁN 4

Tuần 19 – Đề B

Phần I. Trắc nghiệm

1. Đúng ghi Đ, sai ghi sai vào chỗ chấm

$3m^2 8dm^2 = 38dm^2 \dots$

$15m^2 27dm^2 = 1527dm^2 \dots$

$3056cm^2 = 30dm^2 56cm^2 \dots$

$156dm^2 = 1m^2 56dm^2 \dots$

$3km^2 407m^2 = 3 000 407m^2 \dots$

$10km^2 56m^2 = 100 056m^2 \dots$

2. Chọn câu trả lời đúng

Trong các số đo dưới đây, số đo thích hợp chỉ diện tích 1 tỉnh là :

A. 170 000dm²

B. 250 000m²

C. 4 000 000dm²

D. 5460km²

3. Điền dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm

$5km^2 \dots 4km^2 + 2km^2$

$10km^2 \dots 10 000 000m^2$

$15km^2 207m^2 \dots 15 207 000m^2$

$20km^2 2000m^2 \dots 20 002 000m^2$

$1000m^2 \dots 99 000dm^2$

$13m^2 6dm^2 \dots 1306dm^2$

$1000dm^2 \dots 101 000cm^2$

$100 000cm^2 \dots 90m^2$

4. Nối mỗi ô ở cột bên trái với ô ở cột bên phải để được khẳng định đúng

Gọi a là độ dài đáy, h là chiều cao, S là diện tích hình bình hành, ta có :

A. $a = 24dm, h = 15dm$ thì S là :

$130dm^2$

(1)

B. $a = 7dm, h = 45cm$ thì S là :

$315cm^2$

(2)

C. $a = 1m, h = 13dm$ thì S là :

$360dm^2$

(3)

D. $a = 45cm, h = 7cm$ thì S là :

$3150cm^2$

(4)

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

1. Tổng độ dài 1 cạnh đáy và chiều cao tương ứng của hình bình hành là 5dm. Chiều cao hơn cạnh đáy 12cm. Hỏi diện tích hình bình hành đó là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?

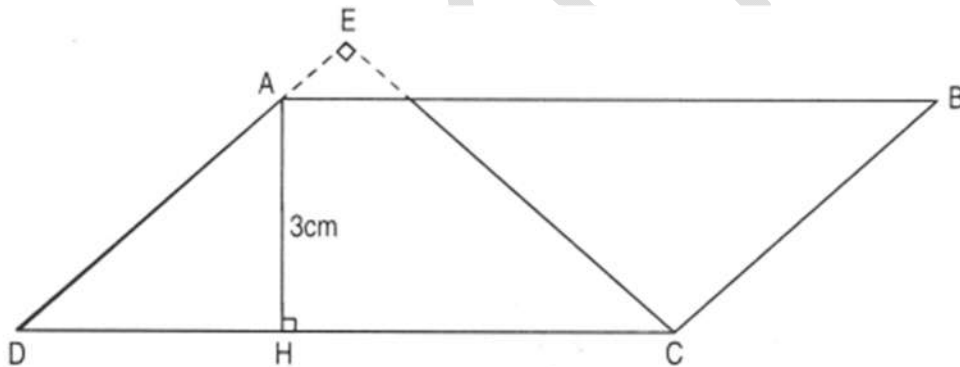
Bài giải

.....

.....

.....

2. Cho hình bình hành ABCD (như hình vẽ) có diện tích 24cm^2 . Chiều cao AH là 3cm và bằng $\frac{1}{2}$ chiều cao CE. Tính chu vi của hình bình hành đó



Bài giải

.....

.....

.....